

1.4. Louis Aragon nhà thơ nhà văn cộng sản Pháp

(1897 - 1982)

1.4.1. Tiểu sử

Cuộc đời và con đường sáng tác của Aragon là cả một chuỗi dài băn khoăn day dứt tìm hiểu sự thật: sự thật về bản thân mình, sự thật về thế giới xung quanh, trước bao hiện tượng vô cùng phức tạp xuất hiện trên mỗi bước đường đi. "Tôi biết được điều gì đều từ kinh nghiệm xương máu mà ra - ông viết - không có một niềm tin chắc nào đến với tôi mà chẳng phải qua con đường hoài nghi, lo âu, mò mẫm, đau đớn của từng trải".

Ánh sáng của niềm tin

Louis Aragon (3.10.1897 - 24. 12.1982) từng đau khổ về gốc gác mờ ám của bản thân mình. Ông sinh ở Pari là con hoang của Marguerite mà lúc nhỏ ông cứ tưởng là chị cả. Louis Andrieux, cha đẻ của Aragon, trốn tránh nhiệm, không thừa nhận vợ con. Marguerite do hoàn cảnh nào đấy cũng đành chịu mang tiếng, không dám công khai lãnh trách nhiệm của người mẹ. Mãi đến 1917, khi Aragon đã có lệnh gọi nhập ngũ, mẹ ông mới cho ông biết một phần sự thật. Tới mùa xuân 1942, bà con cho ông biết thêm sự thật trước khi từ giã cõi đời. Những băn khoăn về lai lịch của bản thân để lại không ít dấu vết trong các tác phẩm của ông rải rác từ thời thanh niên đến lúc về già.

Aragon đang học y khoa năm thứ nhất thì bị động viên vào lính ngày 20.6. 1917 khi đại chiến I ở vào giai đoạn quyết liệt. Tháng sáu năm 1919, ông giải ngũ về tiếp tục học dở dang. Mấy năm tại ngũ đánh dấu bước ngoặt quan trọng đầu tiên trong đời ông. Ông thuộc thế hệ thanh niên lớn lên đúng vào những năm tháng hãi hùng của chiến tranh đế quốc. Là một người lính Pháp, ông làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước, nhưng đồng thời cũng mơ hồ cảm thấy tính chất phi lý của cuộc chiến tranh này và bao điều ngang trái khác hằng ngày diễn ra trong xã hội, tiếng súng im lặng rồi nhưng sự khủng hoảng tinh thần chỉ càng trầm trọng thêm bám riết lấy thế hệ thanh niên chán chường, từ mặt trận trở về. Đó là những kẻ "chết ở tuổi hai mươi". Vấn đề "tìm đường" trở nên bức thiết với họ. Aragon đến với chủ nghĩa dada, trào lưu văn học do Tristan Tzara cùng một số tri thức khác lập ra năm 1916, thể hiện sự nổi loạn vô chính phủ đối với trật tự tư sản và chiến tranh đế quốc. "Sự nổi loạn của tôi - Aragon viết - chống lại thế giới bao quanh tôi hoàn toàn tất nhiên tìm thấy trong dada mạch rẽ đầy đủ của nó".

Cũng tinh thần nổi loạn trên đã khiến ông quyết định dứt khoát rời bỏ ngành y đầu năm 1922. Tuy nhiên, tiếp thu tinh thần "nổi loạn" của dada mà không tán thành thái độ phủ nhận cực đoan, ông sớm nhận thấy cái hạn chế của phong trào. Tháng Năm 1921, ông cùng một số bạn thân đoạn tuyệt với dada để tìm hướng đi mới. Aragon chuyển sang chủ nghĩa siêu thực do A. Breton nắm ngọn cờ đầu. Trào lưu này không chủ trương thái độ hư vô chủ nghĩa cực đoan như dada, mà đối lập với "hiện thực" tư sản bằng cách đi tìm miền đất hứa trong cái "siêu thực".

Tuy cố gắng vượt qua dada, nhưng chủ nghĩa siêu thực vẫn bộc lộ rõ rệt những hạn chế và mâu thuẫn. Các nhà siêu thực cho rằng phong trào của học có tính chất cách mạng,

nhưng thực ra đây chỉ là sự nổi loạn tinh thần và được biểu hiện chủ yếu ở trong lĩnh vực thơ ca. Vì vậy, ngay từ buổi đầu, người ta đã nhận thấy có một khoảng cách nhất định giữa Aragon với nhóm siêu thực và thái độ có phần nào dè dặt của ông khi tham gia phong trào. Sự rạn nứt trong quan hệ giữa ông với Bretonng chớm xuất hiện từ mùa thu 1922 và sang những năm sau càng rõ nét.

Ngày 6.1.1927, chẳng hồi ý kiến ai trong nhóm siêu thực, Aragon viết đơn gia nhập Đảng Cộng Sản Pháp. Ông là người thứ hai trong nhóm đi đến quyết định này sau P.Eluard vào Đảng Cộng sản trước đó bốn tháng. Đối với Aragon việc gia nhập Đảng Cộng sản Pháp thời kỳ này là một quyết định quan trọng.

Một sự kiện khác không kém phần có ý nghĩa đối với diễn biến tư tưởng Aragon là cuối năm 1928 ông gặp Elsa Triolet (1896 - 1970), người phụ nữ Nga gốc do thái sang định cư ở Pháp và là nhà tiểu thuyết Pháp. Sau cuộc gặp gỡ ấy, Enxa trở thành người bạn đời của ông. Chính Enxa đã đưa ông đến quê hương của Cách mạng tháng Mười lần đầu tiên cuối năm 1930; nhân chuyến đi này ông được mời tham dự đại hội quốc tế các nhà văn cách mạng tổ chức tại Kharkop gồm 80 đại biểu của 22 nước. Aragon viết trong *Vì một chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa* (1935): "Tôi ở Liên Xô về và không còn là người như trước nữa... Từ nay trở đi không thể xem xét sự tiến triển của chủ nghĩa siêu thực ngoài sự tiến triển của giai cấp vô sản, và người ta cũng có thể xem bước chuyển của các nhà Siêu thực sang phía giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng của nó như việc đã rồi".

Từ sự nổi loạn cá nhân vô chính phủ, ông đến với cách mạng vô sản. Từ chủ nghĩa đa đa và chủ nghĩa siêu thực, ông chuyển sang chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Diễn biến của tình hình thế giới những năm 30 vô cùng phức tạp. Hitle lên cầm quyền ở Đức. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới ngày càng tỏ ra không thể nào tránh khỏi. Trong hoàn cảnh ấy, Aragon đã tham gia hoạt động sôi nổi trên mặt trận báo chí với tinh thần nhập cuộc (*Các tờ Văn học quốc tế, Nhân đạo, Công xã chiều nay ...*).

Ngày 3. 9.1939, Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Cùng ngày Aragon được lệnh nhập ngũ lần thứ hai. Mấy tuần sau Đảng cộng sản Pháp bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Rồi nước Pháp thua trận, dẫn đến kết cục bi đát bị Đức chiếm đóng vào năm 1941. Aragon được giải ngũ từ tháng Bảy năm 1940. Sau đó ít lâu hai vợ chồng ông bắt được liên lạc với tổ chức Đảng Cộng sản ở Nice đang hoạt động bí mật để tham gia vào cuộc kháng chiến chống phát xít Đức cho đến ngày giải phóng được hoàn toàn. Những năm tham gia kháng chiến có một ý nghĩa đặc biệt đối với bước đường tư tưởng và nghệ thuật của ông. Ánh sáng của niềm tin đã đưa ông đến với chân lí của chủ nghĩa xã khoa học. Bây giờ chân lí ấy được biểu hiện ở kích thước mới: kích thước dân tộc.

Một trái tim chân thành

Aragon đã từng dẫn thân trên những chặng đường đau khổ trong quá trình đi tìm lẽ sống và đã tìm thấy. Tâm hồn lạc quan, tiếng thơ hào hùng và ngòi bút sáng khoái của ông vươn lên cao nhất vào giai đoạn kết thúc Đại Chiến II và mấy năm tiếp theo. Sau năm 1950, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, tâm hồn ông có phần nào nặng xuống, nhiều khi trải qua những cơn dằn vặt đấu tranh với mọi người và cả với bản thân mình để giữ vững niềm tin.

Trong kháng chiến chống Đức, Đảng Cộng sản Pháp đứng ở tuyến đầu, uy tín lên cao, nên sau khi chiến tranh giành kết thúc, Đảng luôn giành được nhiều phiếu trong các cuộc bầu cử từ tháng Mười năm 1945 đến tháng Mười năm 1946 và tham gia rộng rãi vào chính phủ. Nhưng chỉ ít lâu sau dưới áp lực của cánh hữu, các bộ trưởng cộng sản lại buộc phải rút lui vào tháng năm 1947. Khối thống nhất dân tộc gắn bó trong thời kháng chiến không còn. Trên phạm vi quốc tế, khối liên minh phát xít trong Đại chiến II giữa Liên Xô và các nước Phương Tây cũng tan vỡ dẫn đến cuộc chiến tranh lạnh bắt đầu từ 1948. Rồi khối NaTo được thành lập (1949), Mỹ vũ trang lại Tây Đức (1950), đem quân vào Triều Tiên (1950) trong khi Pháp còn đang sa lầy ở Đông Dương. Đây cũng là thời kỳ trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ, nhiều trào lưu sáng tác đủ mọi khuynh hướng phức tạp xuất hiện lẫn át các dòng văn học hiện thực và hiện thực xã hội ở phương Tây.

Trong hoàn cảnh ấy, Aragon lại được giao trách nhiệm nặng nề được bầu làm ủy viên dự khuyết BCHTƯ Đảng Cộng sản Pháp mùa xuân 1950 và đến 1954 thì trở thành ủy viên chính thức. Những năm tiếp theo, bao nhiêu sự kiện nữa xảy ra khiến ông phải băn khoăn suy nghĩ: ĐCS Liên Xô kiểm điểm những sai lầm mắc phải dưới thời Xtalin; những vụ lộn xộn xảy ra ở một số nước Đông Âu; những cuộc tranh luận xung quanh các tác phẩm của Đudinsep, Paxternac, Sôlôkhốp...

Thời gian này, ta thấy ở Aragon những biểu hiện muốn duyệt lại quãng đời đã qua và tự vấn lương tâm. Tập thơ *Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành* (1956) là một bằng chứng. Ông điều chỉnh lại thái độ có phần nào cực đoan của ông trước kia cho nhuần nhuyễn và công bằng hơn.

Bên cạnh quá khứ là hiện tại nóng bỏng buộc Aragon, một con người “dấn thân đến cùng”, hơn nữa với cương vị của mình, phải tỏ thái độ. Trái tim ông rỏ máu khi nghe những tin không vui ở các nước xã hội chủ nghĩa, chẳng hạn như năm 1956, ông can thiệp với chính phủ Hungari xin ân xá cho hai nhà văn bị kết án tử hình sau vụ bạo loạn....

Aragon hành động căn cứ chủ yếu vào truyền thống nhân đạo và tự do của nước Pháp, đôi khi không thấy hết tính chất phức tạp của tình hình. Nhưng trước sau ông vẫn luôn bộc lộ một trái tim chân thành gắn bó đời mình với sự nghiệp của cách mạng, ngay cả khi lòng mình bị giằng xé dữ dội. Ông đã hoạt động đến hơi thở cuối cùng cho sự nghiệp của Chủ nghĩa xã hội.

Không thể nói đến cuộc đời trần trụi của Aragon tách rời tác phẩm. Thậm chí có thể nói trong trường hợp của ông, tác phẩm là tất cả. Cuộc sống bao la, những chuyện riêng tư, diễn biến tư tưởng, sướng vui, đau khổ, tình yêu, căm giận... bày cả ra đây vì ít có nhà văn nào cuộc đời và tác phẩm, người chiến sĩ và người nghệ sĩ lại quện chặt vào nhau đến thế.

1.4.2. Thơ ca

Aragon sáng tác rất nhiều thơ. Có thể kể các tập:

Lừa vui (1920), Hoan hô Uran (1934), Nát lòng (1941), Đôi mắt Enxa (1942), Lại nát lòng (1948), Đôi mắt và trí nhớ (1951)

Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành (1956), Enxa (1959)

Các nhà thơ (1960), Anh chàng say đắm Enxa (1963)

Trong nền thơ ca Pháp thế kỉ này và giai đoạn sau Đại chiến II không thiếu các nhà thơ có tên tuổi và những ngôi sao sáng trên thi đàn, nhưng thơ Aragon vẫn giữ được vẻ độc đáo với nội dung riêng biệt và những sáng tạo nghệ thuật của mình.

Aragon bước vào sự nghiệp thơ ca bằng con đường của chủ nghĩa dada và chủ nghĩa siêu thực chứa tâm trạng chán chường, u uất, hằn học với những vần thơ giống như tiếng cười nhạo, cười gằn, rồi cái cười chuyển thành méo xệch, chua chát, đau đớn khi nhà thơ cảm thấy mọi thứ trên đời đều là giả dối, kể cả tình yêu. Ông muốn phi nhỏ, phá phách, huỷ hoại sạch trơn.

Tiếng reo vui thực sự đến với Aragon từ đầu những năm 30 trong các tập *Kẻ hành hạ người bị hành hạ, Hoan hô Uran*, khi nhà thơ rời bỏ mây mù để trở về với “thế giới thực tại”, từ bỏ chủ nghĩa siêu thực để đến với chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Đại chiến II nổ ra, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Một âm điệu mới toát lên trong thơ ông, âm điệu “nát lòng” bao trùm nhiều tập thơ ông sáng tác thời kì này chứ không chỉ riêng tập có nhan đề *Nát lòng* nổi tiếng.

Là người Pháp, ông không thể thờ ơ với vận mệnh đất nước bị quân thù giày xéo; là người cộng sản, ông chống lại cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa. Các khía cạnh ấy khi tách ra hai, khi hòa làm một, tạo nên sắc thái riêng của thơ ông thời kì này. Mặt khác, từ chỗ quanh quẩn với chốn ốc đảo cá nhân của thời kì dada và siêu thực, thơ ông đã vượt ra ngoài giới hạn của “cái tôi” riêng tư để thực hiện quá trình “hướng ngoại” mở tâm hồn ra thế giới chung quanh trong mấy tập thơ đầu những năm 30. Nhưng rồi có lẽ ông cảm thấy thơ ông còn hời hợt, thiếu chiều sâu cần thiết, nặng về ghi chép; quá trình “hướng ngoại” còn cần phải được bổ sung bằng giai đoạn “hướng nội” để cho thực tế khách quan ngấm vào tâm tư, tình cảm, chuyển thành những rung động thơ ca sâu lắng.

Sau bảy năm trời im ắng, thơ ông đã mang một chất lượng mới khi lại vang lên vào năm 1941, bắt đầu bằng tập *Nát lòng*. Vẫn là những vấn đề thời sự nóng bỏng đối với mỗi người và bản thân nhà thơ, nhưng tất cả đều đã được chuyển hoá vào thế giới nội tâm thành buồn vui, lo lắng, yêu thương, căm thù... cất lên thành lời thơ từ một trái tim chân thành và nhạy cảm. Trước hết, trái tim ấy đã rõ máu, tiếng thơ đau đớn não lòng. Những vần thơ buồn của Aragon trong bài *Hai mươi năm sau* để thấm sâu vào lòng người và có tác động phản chiến.

Trong những bài thơ tiếp sau *Hai mươi năm sau*, thơ Aragon vẫn giữ nguyên âm điệu trên, lòng yêu nước toát lên không phải ở những lời thơ hào hùng danh thếp, mà vẫn là nỗi đau “nát lòng”

Nước Pháp dưới chân ta như tấm vải sòn

Cứ dần dần chối từ không cho ta bước

Đó là hai câu mở đầu bài *Đêm Doongkec* in trong tập *Đôi mắt Enxa*

Hoa lila và hoa hồng là một trong những bài thơ hay nhất của tập *Nát lòng* và của thơ kháng chiến Aragon nói chung, bài thơ gợi lại những kỉ niệm đã qua gắn với hoa hồng và hoa lila, mà bây giờ tất cả đều không còn nữa trước cảnh sụp đổ của đất nước.

Những vần thơ “nát lòng” của Aragon rung lên tự đáy tim ông, ông viết cho ông, với nhu cầu thổ lộ, nhưng chính vì thế mà chúng có sức truyền cảm mạnh mẽ đến các bạn đọc là những đồng bào của ông, những người cũng như ông không thể không đau xót trước họa mất nước. Nhiều người đã không cầm được nước mắt khi đọc đến câu “Giữa nước Pháp ta trở thành khách lạ” (*Những đóa hoa hồng Nôen*), hay “Tin chiều nay Pari thất thủ” (*Hoa lila và hoa hồng*), một câu thơ vô cùng bình dị mà có sức lay động lạ thường.

Tất nhiên, “nát lòng” không phải là âm điệu duy nhất của thơ ca kháng chiến Aragon. Ta cũng bắt gặp cả âm điệu nổi giận, tuy không nhiều, phù hợp với bí danh Frãngxoa Nổi giận. Cũng có cả một số bài hùng hực khí thế, kêu gọi chiến đấu chống giặc ngoại xâm (*Hành khúc, Vinh quang...*)

Xét về một phương diện khác, các màu sắc thơ Aragon thời kì này còn phụ thuộc vào những phương thức ra đời không giống nhau. Trong hoàn cảnh đất nước bị chiếm đóng, hoạt động sáng tác thơ ca kháng chiến có khi công khai đăng trên báo chí hợp pháp, có khi tiến hành theo phương thức bí mật. Đối với bộ phận thơ ca xuất bản tự do, bất hợp pháp, không bị hệ thống kiểm duyệt trói buộc, nhà thơ có thể bộc lộ thẳng thắn nỗi căm giận cháy bỏng và lòng yêu nước thiết tha. Đối với bộ phận thơ ca hợp pháp, Aragon khai thác triệt để đặc điểm mập mờ, người Pháp yêu nước đọc thì hiểu ý nghĩa sâu xa, còn bọn Đức và lũ tay sai nhiều khi không để ý. Ta gọi đó là phương pháp “lậu thuế” được trình bày trong tiểu luận quan trọng *Bài học Ribêrắc*.

Đẹp hơn nước mắt cũng là một trong những bài hay nhất, gồm 32 khổ thơ thuộc bộ phận thơ ca kháng chiến của Aragon. Khi bài thơ được đăng báo, có những người thuộc khuynh hướng cực tả đã lên án Aragon là một kẻ phản bội. Thực ra đây cũng là một bài thơ “lậu thuế” lợi dụng con đường báo chí hợp pháp để tuyên truyền yêu nước.

Trường hợp bài *Hoa hồng và hoa trắng* cũng khá tiêu biểu. Một bài thơ kháng chiến hay của Aragon gồm những câu thơ ngắn bảy âm tiết, kết thúc bằng câu “Và hoa hồng hoa trắng như nhau” kêu gọi mọi người đoàn kết chống giặc cứu nước. Năm 1964, bài thơ được ngâm tại điện Invalides nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày giải phóng. Thế nhưng bài thơ ra mắt lần đầu là ở Macxây, trên một tờ báo hằng ngày xuất bản hợp pháp, mà bọn mật thám Đức và lũ tay sai không đánh hơi thấy được điều gì, vì ý tưởng trong bài thơ được diễn tả khá kín đáo.

Đối với Aragon, không thể có sự phân biệt ranh mạch giữa thơ yêu nước và thơ tình cũng như không thể tách biệt Aragon nhà thơ chiến sĩ với Aragon nhà thơ trữ tình. Không có gì

lạ khi một tập thơ kháng chiến của Aragon xuất bản năm 1942 đang thời kì chiến đấu gay go lại có nhan đề *Đôi mắt Enxa*.

Aragon gia nhập Đảng Cộng sản Pháp năm 1927 trước khi quen biết Enxa. Nhưng ta hoàn toàn có cơ sở để nói rằng Aragon nhà thơ chiến sĩ và Aragon ca sĩ tình yêu xuất hiện cùng một lúc vào buổi tối đầu tháng Mười một 1928 khi lần đầu tiên ông gặp Enxa. Thật vậy, ít có mấy ai như Aragon xem việc gặp gỡ người bạn đời của mình như một cuộc tái sinh với đầy đủ ý nghĩa của từ này. Từ thơ ấy xuất hiện rất đậm nét trong tập *Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành* xuất bản sau gần ba mươi năm chung sống với Enxa. Tập thơ chia làm ba phần thì hai phần đầu bao gồm những bài thơ nhớ lại quãng thời gian khi đời ông chưa có Enxa, những năm tháng vật vờ, nhợt nhạt, buồn tênh, cô đơn giữa bạn bè, chán chường trong tình ái, nổi loạn nhưng tuyệt vọng, có sống mà như không.

*Tôi đã gặp ở trên Cầu Mới
Bóng hình xưa của bản thân tôi
Đôi mắt dành cho lệ tuôn rơi
Đôi mắt dành cho lời nguyện rửa*

Đó là những câu thơ không có nhan đề mở đầu tập thơ, nhà thơ phân thân thành hai con người của hiện tại và quá khứ, gặp gỡ nhau trên cầu và có lúc cùng nhau trò chuyện. Ấn tượng sâu sắc toát lên từ bài thơ là hình bóng hư ảo của Aragon những ngày ấy. Aragon dường như không tồn tại lúc chưa gặp Enxa: “Tôi đã gặp ở trên Cầu Mới – Có vẻ như trước lúc ra đời...”

Cảm giác về sự tái sinh từ ngày gặp Enxa khởi nguồn từ đây và sẽ trở thành cảm hứng chủ đạo của bài *Tình yêu không chỉ một từ suông* thuộc phần thứ ba của *Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành*. Một bài thơ dài gồm sáu phần tách biệt, với lối thơ thay đổi linh hoạt từng phần theo nhịp cảm xúc của nhà thơ. Ngay mới vào bài, tác giả đã nói lên nỗi bàng hoàng khi gặp Enxa. Ông ví Enxa như thứ rượu nồng mà êm, như ánh sáng rọi vào cửa sổ. Ông ví đời ông như một trái cây, bị sâu ăn ba mươi năm một nửa, còn nửa kia ít nhất ba mươi năm nữa, ông trả cho Enxa để cắn ngập răng vào

*Ngày gặp em mới thật có đời anh
Em đã chặn lối điên cuồng mê đắm
Em đã chỉ cho anh vùng tươi thắm
Chỉ nảy mầm khi ý tốt gieo lên*

Và ở ngay khổ thơ tiếp theo, ý “tái sinh” lại xuất hiện:

*Anh quả thật đã sinh từ môi ấy
Cuộc đời anh khởi sự từ em đây*

để rồi còn được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nữa với những dạng khác nhau cho đến cuối bài.

*Và tim tôi đã chết
Tái sinh trong làn hương*

*Bóng đêm thơm ngào ngạt...
...Chuyện sinh nở này bạn kể ngọn ngành cho rõ
Chuyện một kẻ ra đời ở độ tuổi trung niên*

Tình yêu Enxa chiếm vị trí đặc biệt như vậy trong cuộc đời Aragon nên rất dễ hiểu tại sao Enxa lại đi vào thơ ông đậm nét đến thế, tuy chậm và mới đầu thừa thớt, nhưng càng về sau càng phong phú như hoa xuân.

Bao nhiêu thơ cũng không đủ để ca hát mối tình ấy: “Tình yêu không phải chỉ một từ suông”

*Mọi sự ví von xem ra đều vô ích
Bạn có thể thiêu cháy hết tiếng này tiếng khác
Mà không sao giải thích lửa là gì.*

Không phải ngẫu nhiên, từ sau Đại chiến II, thơ Aragon lại dành cho Enxa nhiều đến thế, với vị trí đặc biệt đến thế. Các nhà nghiên cứu nói đến bộ phận sáng tác liên hoàn về Enxa trong thơ Aragon và đưa vào danh mục này gần như toàn bộ các tập thơ của ông sau bộ phận thơ ca kháng chiến. Theo G. Sadoul, có thể nói Aragon đã viết “cuốn tiểu thuyết về Enxa” với khái niệm tiểu thuyết xưa như định nghĩa trong từ điển: “Truyện có thật hoặc bịa, viết bằng văn vần hay văn xuôi” (Littre). Cuốn tiểu thuyết chia thành nhiều “khúc ca” và mỗi khúc ca là một tập thơ kể trên.

Đôi mắt và trí nhớ là khúc ca đầu tiên của “cuốn tiểu thuyết” ấy, gồm 15 bài thơ dài với nhiều chủ đề khác nhau, trong đó Enxa luôn được nhắc đến. Tập thơ đề tặng cho “tác giả của *Con ngựa hung*” tức là Enxa.

Cuốn tiểu thuyết chưa hoàn thành có thể xem là khúc ca thứ hai, với hơn bốn ngàn câu thơ, “một tác phẩm loại hay nhất của thơ ca châu Âu thế kỉ XX”. Tập thơ mang dáng dấp tự truyện nhưng không dàn trải, mà hầu như chỉ cốt làm nổi bật lên qua từng bài, những thay đổi của đời ông nhờ có Enxa.

Khúc ca tiếp theo, là *Các nhà thơ*, một phần của tập thơ này có tiêu đề *Enxa bước vào trong thơ*, kết thúc bằng hai câu:

*Và cuộc đời tôi rút cục
Tóm lại ở tên nàng Enxa*

Enxa trở thành nhan đề cho khúc ca thứ tư, tập *Enxa*. Tiếp đó là *Anh chàng say đắm Enxa*, khúc ca thứ năm, đồ sộ nhất. Với trên bốn trăm trang khổ lớn, *Anh chàng say đắm Enxa* thuộc vào số những tác phẩm dài nhất của thơ ca Pháp, vừa là thơ, vừa là tiểu thuyết, vừa là “triết học bằng hình ảnh”.

Những đặc điểm nghệ thuật của thơ Aragon phát huy thế mạnh của chúng trong “vườn thơ Enxa”. Thơ ông không có các loại dấu chấm câu, tuy đây chẳng phải là nét sáng tạo của riêng ông, mà trước đó ta đã bắt gặp ở Apôline. Theo Aragon, dấu chấm câu dẫn đến cách đọc theo câu cú (phrase) mà không theo cách ngắt của câu thơ (vers); vì vậy “câu thơ

có gieo vần bị huỷ hoại nếu khi đọc không dừng lại ở cuối dòng”. Những vần thơ không dấu chấm câu buộc người ta phải đọc theo cách của Aragon chẳng phải không có tác dụng đáng kể diễn tả các sắc thái tình cảm với tất cả tâm hồn của ông trong lĩnh vực thơ tình.

Cùng với vần thơ là nhịp điệu được ông khai thác triệt để. Trên cơ sở giữ vững nhịp điệu, ông đã mở rộng khả năng của thơ biểu hiện những diễn biến tâm trạng phong phú nhất của tình yêu bằng cách vận dụng xen kẽ rất nhiều thể thơ khác nhau, đồng thời phát triển câu thơ dài ra chưa từng thấy, tới hai mươi âm tiết, thậm chí dài nữa, dài mãi thành ...hàng trang văn xuôi. Theo Aragon “không có sự khác biệt cơ bản giữa văn xuôi và thơ cũng như không có sự khác nhau cơ bản giữa bài thơ và tiểu thuyết”

Aragon là người có tài hùng biện. Đặc điểm ấy để lại dấu vết rất rõ trong thơ, tạo nên sắc thái riêng. Ta gặp nhan nhản trong thơ ông biện pháp tu từ lấy đi lấy lại để nhấn mạnh một tình cảm hay cảm xúc nào đấy, không chỉ riêng ở bộ phận thơ tình. Thể thức lấy rất đa dạng và linh hoạt. Một câu có thể được lấy lại nhiều lần trong bài cách quãng nhau. Câu “Ở nghĩa địa Ivry” trong bài *Dã sử về Garbrien Pêri lặp lại chín lần* ở đầu các khổ thơ lẻ, nếu tính cả câu đầu tiên hơi khác một chút’ câu “Bóng ma bóng ma bóng ma” lặp lại tới ba mươi lần trong *Bảo tàng Grêvanh*. Hai câu lấy có thể bổ trí sát nhau như trường hợp mở đầu của bài *Vinh quang*:

Những kẻ không muốn bán mình

Những kẻ không muốn bán mình

Có khi chỉ lấy lại vài từ ở những câu khác nhau như ở đoạn cuối của *Bảo tàng Grêvanh*:

Ta chào nước Pháp mắt bỏ câu

Ta chào nước Pháp gió im hơi

Ta chào nước Pháp cánh con chim

Ta chào nước Pháp với nhân dân

Hiện tượng lấy nhiều lần một từ sát bên nhau rất phổ biến. Có trường hợp khá độc đáo như câu cuối cùng của *Bài ca hai mươi bảy người bị cực hình* chỉ là một từ “xanh” (bleus) lặp lại tám lần.

Tất nhiên, Aragon không bỏ qua biện pháp tu từ kể trên trong những vần thơ về Enxa, và ở đây giá trị hùng biện được chuyển hoá thành trữ tình nói lên cái thiết tha của tình yêu say đắm. Còn gì da diết hơn những vần thơ sau đây trong bài *Cuộc hẹn hò bất tuyệt*:

Anh biết có mặt trời nơi tay em sạm nắng

Mặt trời thiếu yêu đương là cuộc sống phiêu lưu

Mặt trời thiếu yêu đương là thời gian đứt hẳn

Trong những kẻ chia tay luôn có em cùng anh từ biệt

Luôn có tình đôi ta trong những mắt lệ tràn

Luôn có tình đôi ta trong quãng đường lạc bước

Có tình đôi ta và có em khi con đường bị cắt

Và liền năm câu thơ tiếp theo đều mở đầu bằng “Có em” (C’est toi). Một kiểu lấy móc xích liên hoàn thật độc đáo. Ta sẽ gặp lại kiểu lấy này ở một quy mô khác trong bài *Enxa ngồi trước gương*.

Trong “vườn thơ Enxa”, nhìn góc nào ta cũng phát hiện được những “bông” những “khóm” sử dụng biện pháp lấy đủ mọi kiểu đạt được nhiều hiệu quả thơ ca.

Một buổi tối kia thế giới nổ tan tành

Va phải đá ngằm của bọn cướp tàu xảo trá

Nhưng anh thấy long lanh trên biển cả

Đôi mắt Enxa đôi mắt Enxa đôi mắt Enxa

(Đôi mắt Enxa)

Biện pháp nghệ thuật này còn có một tác dụng nữa là làm cho thơ Aragon gắn với những bài ca, rất phù hợp với chủ đề tình yêu và cũng dễ phổ nhạc. Trong số thơ Aragon được phổ nhạc có không ít bài thuộc “vườn thơ Enxa”

Enxa trong thơ Aragon là một hình tượng nghệ thuật hơn là một chân dung Enxa có thực ngoài đời. Tuy rải rác đây đó cũng có những chi tiết gợi lên “chân dung” Enxa, một mùi hương, một giọng nói, một hơi thở, đôi môi, vài đường nét của cơ thể...nhưng tất cả chỉ thấp thoáng chưa đủ sức lắng đọng thành hình ảnh đậm nét. Trái lại, hai bàn tay, mái tóc và nhất là đôi mắt Enxa được nhà thơ lựa chọn có dụng ý, trở đi trở lại nhiều lần, nhằm khắc họa một hình tượng riêng biệt.

Bài thơ hay nhất hiện lên rực rỡ mái tóc của Enxa có lẽ là *Enxa ngồi trước gương* (trong tập *Tiếng kèn trận Pháp*). Đây cũng là bài thơ có nghệ thuật lấy móc xích liên hoàn nhiều kiểu rất độc đáo. Trong *Bài ca gương vắng người soi*, mười bốn năm sau, ở tập *Enxa*, mái tóc ấy lại được nhắc đến với tình cảm thiết tha, nhưng lần này không phải Enxa soi gương mà là gương nhớ bóng người, nhớ đôi môi thắm, đôi mắt đẹp, nhớ mái tóc bông bênh như mây. Mái tóc còn xuất hiện với thủ pháp so sánh táo bạo ở cấp độ vũ trụ “Chòm sao của em Mái tóc Enxa” trong *Bài ca tặng Enxa*, một bài thơ khá dài kết thúc tập *Đôi mắt Enxa*.

Đôi bàn tay Enxa được nhắc đến trong thơ còn nhiều hơn mái tóc nữa, trong *Bài ca tặng Enxa*, *Đôi bàn tay Enxa*, *Bài ca gương vắng người soi*...Ở *Bài ca tặng Enxa*, nhà thơ dành cho đôi bàn tay cả một phần riêng nhan đề *Enxa múa*. Còn *Đôi bàn tay Enxa* là một bài thơ dài sáu khổ, mỗi khổ bốn câu trong tập *Anh chàng say đắm Enxa*. Những chi tiết gợi tả cho chúng ta biết về đôi bàn tay có nhưng không nhiều. Màu sắc ư?

Đôi bàn tay tuyệt vời của em khiến bao mơ màng

Trắng muốt làn da những cánh chim trời

(Bài ca tặng Enxa)

Có lúc nước da sạm đi nhưng vẫn bao thân thương: “Anh biết có mặt trời nơi tay em sạm nắng”. Đường nét ư? Có lẽ còn gì đẹp bằng những vần thơ ca ngợi đôi bàn tay Enxa,

như “đôi bàn tay vũ nữ nhà hát Ôpêra” khi tôi tôi nàng làm các đồ nữ trang để kiếm thêm tiền chi tiêu trong lúc khó khăn:

Những chiếc vòng đẹp như tiên

Đẹp không thể tả

Enxa múa và sẽ còn múa nữa

“Enxa múa và sẽ còn múa nữa” trở thành điệp khúc lặp lại rất nhiều lần ở cuối mỗi khổ thơ như đôi tay múa, múa mãi không thôi.

Tuy nhiên, nếu như viết về mái tóc chủ yếu là để miêu tả mái tóc thì những vần thơ về đôi bàn tay lại khơi nguồn cảm hứng không phải từ vẻ đẹp của đôi bàn tay ấy. Trước hết, đó là đôi bàn tay đã “cứu vớt” ông, đã dắt dẫn, an ủi ông:

Em đưa anh đôi bàn tay vì nỗi niềm ưu uất

Em đưa anh đôi bàn tay anh mơ ước thiết tha

Anh mơ ước thiết tha trong cảnh đời hiu hắt

Em đưa anh đôi bàn tay để cứu vớt anh ra...

(Đôi bàn tay Enxa)

Xu hướng nhấn vào ý nghĩa biểu tượng càng mạnh hơn ở hình ảnh đôi mắt Enxa, một chùm hoa nổi bật trong “vườn thơ Enxa”. So với mái tóc, đôi bàn tay Enxa được nâng lên cấp độ nhan đề bài thơ. Đôi mắt Enxa được nâng lên cấp độ cao hơn, nhan đề của một tập thơ, tập *Đôi mắt Enxa* mở đầu bằng bài thơ dài mười khổ cũng nhan đề ấy. An – Nadjdi, “anh chàng say đắm Enxa” cũng nồng nhiệt ca ngợi đôi mắt nàng trong bài *Đôi mắt nhắm* là do chính An – Nadjdi đọc cho tôi và nói thêm rằng ông không muốn để cho bất cứ ai đùa gọt cái gì liên quan đến đôi mắt Enxa.

Trong thế giới thơ ca của Aragon, hình ảnh đôi mắt Enxa gắn bó mật thiết với bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời ông vào cái giây phút thiêng liêng cuối năm 1928 mà ta đã biết. Trong lời tựa *Đôi mắt Enxa*, nhà thơ viết: “Anh nhìn đời bằng đôi mắt của em, chính em khiến cho thế giới này cảm nhận được đối với anh và đem lại ý nghĩa cho những tình người ở anh”

Anh đã học từ em để hiểu nhân tình thế thái

Và từ đó anh nhìn thấy thế gian theo cách em nhìn...

(Áng văn xuôi về hạnh phúc và Enxa)

Nhà thơ có quá lời không, nhưng chắc chắn đây là những tình cảm thật của ông:

Trần gian như do em nghĩ ra dưới đôi mí mắt

Như nó bắt đầu cùng với em ngay trước mặt

(Enxa)

Vì thế, dường như nếu Enxa nhắm mắt lại thì thế giới này cũng biến đi theo, tứ thơ ấy nổi lên ở bài *Đôi mắt nhắm* và cả ở *Du lịch sang Hà Lan* với cường độ mạnh hơn nhiều, xuất bản năm 1964.